

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Chuyên đề công nghệ nhiệt lạnh
(22820005)

Ngày thi: 06/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180096	Nguyễn Hoàng Anh	21/07/2005	CCQ2318C			6.9	0,0	2,8	
2	2123180069	Huỳnh Công Bảo	03/12/2005	CCQ2318B		Bảo	8.4	5,4	6,6	
3	2123180113	Hoàng Tiến Đạt	11/05/2005	CCQ2318C			8.2	4,4	5,9	
4	2123180097	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2005	CCQ2318C			9.1	5,3	6,8	
5	2123180109	Trần Quang Đạt	20/12/2005	CCQ2318C			8.4	4,3	5,9	
6	2123180086	Nguyễn Tùng Dương	30/08/2004	CCQ2318C		Dương	8.4	4,7	6,2	
7	2123180090	Nguyễn Văn Đường	03/03/2005	CCQ2318C		Đường	9.7	4,7	6,7	
8	2123180088	Đoàn Thanh Duy	08/10/2002	CCQ2318C		Duy	7.9	4,1	5,6	
9	2123180124	Lê Quang Duy	15/12/2005	CCQ2318A			5.8	4,4	5,0	
10	2123180005	Đoàn Công Hiền	02/08/2005	CCQ2318A		Hiền	6.3	4,4	5,2	
11	2123180104	Hoàng Quang Hưởng	06/04/2005	CCQ2318C		Huỳnh	8.1	4,7	6,1	
12	2123180080	Nguyễn Phước Lên	13/03/2005	CCQ2318C		Lên	8.4	4,6	6,1	
13	2123180068	Lê Văn Lương	20/03/2005	CCQ2318B		Lương	9.3	5,1	6,8	
14	2123180130	Phạm Bá Ngà	09/11/2005	CCQ2318C		Ngà	8.9	3,9	5,9	
15	2123180056	Trần Ngọc Phong	08/08/2005	CCQ2318B		Phong	8.6	4,6	6,2	
16	2123180122	Nguyễn Tấn Phú	07/01/2005	CCQ2318A		Phú	9.7	6,6	7,8	
17	2123180033	Hồ Vũ Phước	22/03/2002	CCQ2318A		phước	9.8	5,7	7,3	
18	2123180009	Lê Anh Quân	15/03/2005	CCQ2318A		Quân	5.3	4,6	4,9	
19	2123180082	Phạm Phan Minh Quyền	29/11/2003	CCQ2318C		Quyền	8.2	4,0	5,7	
20	2123180102	Lê Tấn Tài	24/03/2005	CCQ2318C		Tài	8.1	4,3	5,8	
21	2123180093	Nguyễn Thành Tài	02/02/2005	CCQ2318C		Tài	7.6	4,3	5,6	
22	2123180072	Nguyễn Minh Thái	03/09/2005	CCQ2318C		Thái	8.2	3,9	5,6	
23	2123180089	Trần Văn Thương	02/05/2005	CCQ2318C		Thương	8.2	4,0	5,7	
24	2123180112	Đặng Trung Tín	23/04/2001	CCQ2318C		Tín	6.8	5,0	5,7	
25	2123180004	Nguyễn Sĩ Trung	03/03/2005	CCQ2318A		Trung	8.0	4,6	6,0	
26	2123180101	Lê Lưu Tùng	02/06/2003	CCQ2318C		Tùng	9.2	5,4	6,9	
27	2123180092	Phạm Trung Vĩ	09/04/2004	CCQ2318C		Vĩ	7.5	4,9	5,9	